

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 124,5 m2
- + Diện tích đất giao theo NĐ 64/CP là: 0,0 m2
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 124,5 m2

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Minh (Dung)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN VĂN MINH (DUNG)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					25.099.200	25.099.200	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	124,5	201.600	100%	25.099.200	25.099.200	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					60.752.024	24.751.369	36.000.655	
2.1	Cây cối hoa màu					15.840.000	15.840.000	0	
	Hoa Hoa hồng cao>1m	cây	2.880	5.500	100%	15.840.000	15.840.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					44.912.024	8.911.369	36.000.655	Theo Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây tường 110, trát trong: V=(2,5mx2mx1,5m)=7,5 (m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2,5+1,8)*2*1,5*0,11+(2,5*2)*0,07=1,77(m3)	m3	1,77	1.315.288	100%	2.328.060	1.862.448	465.612	
	Khối lượng trát: (2,3+1,8)*1,5*2+2,3*1,8)=16,44(m2)	m2	16,44	47.291	100%	777.464	621.971	155.493	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	124,0	10.000	100%	1.240.000	124.000	1.116.000	

8

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	146,5	255.000	100%	37.357.500	3.735.750	33.621.750	
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	124,5	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
Tổng cộng (1+2+3):						85.851.224	49.850.569	36.000.655	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 85.851.224 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 85.851.224 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, hai trăm hai mươi tư đồng./.

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 49.850.569 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 36.000.655 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến